TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày: 16/4/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.
- *Các hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh.
2. Ông Trần Phúc Nam.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà Hương - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, Đắk Lắk.

- Đại diện VKSND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: H. Giới tính: Nữ.

Sinh năm: 1978. Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Ê Đê. Tôn giáo: Tin lành.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 2/12.

Con ông Y, sinh năm 1935 và con bà H1, sinh năm 1950. Gia đình bị cáo có 08 anh em ruột, bị cáo là con thứ 05.

Bị cáo có chồng là Y1, sinh năm 1975 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/11/2018 đến nay. (có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: Bà Vũ Thị D; sinh năm 1985

Địa chỉ: Buôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Vũ Thị D: Ông Nguyễn Công A.

Địa chỉ: Số 22 đường Mai Thị L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị Kim C; sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 69 Hoàng D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2/ Bà Trịnh Thị Thúy H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 02 đường Cù Chính L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3/ Anh Y2; sinh năm 1983.

Địa chỉ: Buôn A, xã E, huyện K tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

*Người làm chứng:

1/ Chị H; sinh năm 2005 (Vắng mặt)

2/ Ông Y3 (tên gọi khác: M); sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Buôn P xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người phiên dịch tiếng Ê đê: Ông Y4. Chức vụ: Chủ tịch hội người cao tuổi huyện K.(Có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 13/10/2017, H chuyển nhượng thửa đất số 28, tờ bản đồ số 26 tại buôn P, xã E, huyện K cho bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1991, trú tại phường T, thành phố B. Hai bên chưa bàn giao đất mà bà H vẫn tiếp tục canh tác. Quá trình canh tác đến ngày 12/01/2018, H cho anh Y2, sinh năm 1983, trú tại buôn A, xã E, huyện Kc thuê thửa đất trong thời hạn 05 năm, với giá 50.000.000 đồng. Ngày 08/6/2018, bà C bán thửa đất trên cho bà Trịnh Thị Thúy H, sinh năm 1986, trú tại phường T1, thành phố B. Ngày 09/6/2018, bà H tiếp tục bán lại cho bà Vũ Thị D, sinh năm 1985, trú tại buôn B, xã E, huyện K. Cuối tháng 6 năm 2018, bà D đến chặt cây trên thửa đất vừa mua để xây hàng rào thì anh Y2 ra ngăn cản và xảy ra xô xát với bà D. Đến sáng ngày 02/7/2018, bà D xây dựng hàng rào xung quanh thửa đất. Vì cho rằng thửa đất trên vẫn là của mình nên khoảng 15 giờ cùng ngày H đến dùng tay, chân đạp đổ ngã hàng rào vừa xây.

Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Móng hàng rào xây bằng gạch Taplo, dài 87m, cao 32cm, rộng 06cm, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 4.894.000 đồng.

Cáo trạng số 21/CT – KSĐT - HS ngày 01/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo H về tội *"Hủy hoại tài sản"* theo khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo H khai nhận: Do bức xúc việc bà D tự ý chặt cây và xây hàng rào trên lô đất mà bị cáo đã sang tên cho bà Lê Thị Kim C nên khoảng 15 giờ ngày 02/7/2018, bị cáo đã dùng tay, chân đạp đổ ngã 87m hàng rào mà bà Vũ Thị D đã xây trên thửa đất mà bị cáo đã sang tên cho bà D.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H như cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 01/3/2019. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo H phạm tội "*Hủy hoại tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đối với Y2 có hành vi xô xát với bà Vũ Thị D. Tuy nhiên, không gây thương tích và bà D không yêu cầu xử lý hành vi trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc H phải bồi thường cho bà Vũ Thị D giá trị của 87 mét hàng rào là 4.894.000đ *(Bốn triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng)*

Ý kiến của ông Nguyễn Công A – Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại bà Vũ Thị D: Ngày 09/6/2018, bà Vũ Thị D có nhận chuyển nhượng của bà Trịnh Thị Thúy H thửa đất số 28 tờ bản đồ số tại buôn P, xã Ea Knuếc. Đến sáng ngày 02/7/2018, bà D xây dựng hàng rào xung quanh thửa đất của mình thì bị H đến dùng tay, chân đạp đổ ngã hàng rào vừa xây. Hành vi của bị cáo là xem thường tài sản của bà D và coi thường pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo H về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra bị cáo không biết bà D là ai nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo lại cho rằng bị cáo đã ngăn cản để bà D không mua đất của bị cáo như vậy chứng tỏ bị cáo không thành khẩn nên đề nghị HĐXX xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Bà Vũ Thị D đồng ý với quan điểm của ông Nguyễn Công A, không bổ sung gì thêm đề nghị HĐXX xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H cho rằng bị cáo bị lừa trong việc chuyển nhượng đất với bà C, bị cáo không chuyển nhượng đất cho bà D do vậy khi thấy bà D xây hàng rào trên đất của bị cáo bị cáo bức xúc nên đã đập phá hàng rào của bà D đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo H cho rằng bị cáo không biết bà Vũ Thị D là ai, bị cáo không sang nhượng đất cho bà Lê Thị Kim C, mà do bị cáo vay tiền của Ngân hàng nhưng khi đến hạn trả nợ bị cáo không thanh toán được cho Ngân hàng nên số nợ của bị cáo bị Ngân hàng chuyển sang nợ xấu. Để có tiền trả nợ cho Ngân hàng bị cáo đã nhờ bà Lê Thị Kim C đứng tên giùm các thửa đất của mình, trong đó có thửa đất số 28, tờ bản đồ số 26 tại buôn P, xã E, huyện K trong thời hạn một năm để bà C vay tiền đáo hạn tại Ngân hàng giùm cho bị cáo.

Tuy nhiên, căn cứ vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập tại Văn Phòng công chứng TN thì vào ngày 13/10/2017, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 13/10/2017 H chuyển nhượng 05 thửa đất của mình trong đó thửa đất số 28, tờ bản đồ số 26 tại buôn P, xã E, huyện K cho bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1991, trú tại phường T, thành phố B. Sau khi nhận chuyển nhượng đất bà C chuyển nhượng lô đất nói trên cho bà Trịnh Thị Thúy H ngày 09/6/2018 bà Trịnh Thị Thúy H, chuyển nhượng lô đất trên của bà Vũ Thị D. Sau khi nhận chuyển nhượng đất ngày 02/7/2018 bà D tiến hành xây hàng rào trên thửa đất của mình thì H đã dùng tay chân phá đổ hết toàn bộ số hàng rào mà bà D đã xây. Như vậy, hành vi của bị cáo H đã phạm tội " Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:.

1" *Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Vận dụng điều luật nên trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX cần áp dụng mức hình phạt sao phù hợp đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là thật sự nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi của bất kỳ người nào xâm hại đến đều bị pháp luật trừng trị nghiêm minh. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ tài sản của người khác nên bị cáo đã dùng tay chân đạp đổ toàn bộ 87 mét hàng rào mà chị D vừa mới xây. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hậu quả làm cho gia đình bà D bị thiệt hư hỏng toàn bộ 87 mét hàng rào trị giá 4.894.000đ (*Bốn triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo ngoài việc gây thiệt hại về tài sản của gia đình bà D thì còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an cho địa bàn xã E. Vì vậy HĐXX cần phải lên cho bị cáo một mức án phù hợp đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện

sự ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên việc nhận biết về pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy HĐXX cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Nên HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù trong quá trình điều tra bà Vũ Thị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà D trị giá 87m hàng là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà D đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường số tiền 4.894.000 đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng). Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện K thì Móng hàng rào xây bằng gạch Taplo, dài 87m, cao 32cm, rộng 06cm, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 4.894.000 đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng). Vì vậy, HĐXX áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo H phải bồi thường cho bà Vũ Thị D số tiền 4.894.000đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với việc Y2 có hành vi xô xát với bà Vũ Thị D. Tuy nhiên, không gây thương tích và bà D không yêu cầu xử lý hành vi trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không đề cập xử lý.

[7] Đối với việc H cho anh anh Y2 thuê 8000m^2 rẫy cà phê trong thời hạn 5 năm với số tiền 50.00.000đ (Năm mươi triệu đồng). Trong quá trình điều tra anh Y2 yêu cầu H phải trả lại số tiền trên cho anh. HĐXX xét thấy việc anh Y2 thuê đất của bị cáo H là quan hệ dân sự, không liên quan đến vụ án này. Nên HĐXX tách yêu cầu trên của anh Y2 để giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu của anh Y2 là phù hợp.

[8] Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát.

- Về mức hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, HĐXX xét thấy: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên bị cáo đã sang tên thửa đất số 28 tờ bản đồ số 26 tại buôn P xã E, huyện K cho bà Lê Thị Kim C nhưng bị cáo vẫn nghĩ rằng bị cáo chỉ nhờ bà C đứng tên giùm để vay Ngân hàng chứ bị cáo không chuyển nhượng đất cho bà C. Mặt khác giữa bị cáo và bà C chưa bàn giao đất cho nhau, nên khi thấy bà Vũ Thị D xây hàng rào lên thửa đất đó bị cáo đã đạp đổ toàn bộ 87m hàng rào mà bà D đã xây hàng rào. Như vậy, do trình độ học vấn của bị cáo thấp nên việc nhận biết về pháp luật có phần hạn chế, nên bị cáo đã vị phạm pháp luật. Hơn nữa bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Nên HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Cho bị

cáo hưởng án treo và giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo H phải bồi thường cho bà Vũ Thị D số tiền 4.894.000đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Xét quan điểm của Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Công A thống nhất với cáo trạng của VKS huyện Krông Pắc truy tố bị cáo H về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và nhất trí với mức đề xuất hình phạt, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, và 300.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, và Điều 589 Bộ luật dân sự

Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc.

Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội: *"Hủy hoại tài sản"*

Xử phạt: Bị cáo H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H phải bồi thường cho bà Vũ Thị D số tiền 4.894.000đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng)

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015"

Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *Công an huyện Krông Pắc;*
- *THADS huyện K;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, VP*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền